

Bản án số: **693/2025/HS-PT**

Ngày 28 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Giang Thị Ánh Tuyết - *Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 527/TLPT-HS ngày 13/6/2025 đối với các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Tiến S do có kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự số 87/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

1. Nguyễn Kim C, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Tổ I, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ (*Trước đây là Tổ 9, khu S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ*); Con ông: Nguyễn Kim X (đã chết); Con bà Trần Thị H; Vợ là: Trịnh Thị Thu H1; sinh năm 1983; Con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 23/8/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1, Công an T2; *Vắng mặt.*

2. Nguyễn Tiến S, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, TP. Hà Nội. (*Trước đây là Thôn C, xã H, huyện Đ, TP. Hà Nội*); Con ông: Nguyễn Đăng D; Con bà: Đậu Thị X1; Vợ là: Trần Thị H2, sinh năm 1978; Con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 13/11/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1, Công an T2; *Vắng mặt.*

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim C:** Các luật sư Dương Lê U, Hoàng Thị Kim T, Công ty L1; *Vắng mặt.*

*** Bị hại: Chị Hoàng Thị Phương D1**, sinh năm 1982; Nơi ở: Căn hộ 1815, tòa B1 chung cư H, phường T, TP. Hà Nội (*Trước đây là Căn hộ 1815 tòa B1 Chung cư HDMON, phường M, quận N, thành phố Hà Nội*); *Vắng mặt.*

(Các bị cáo, bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:**

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2);** Trụ sở: Tòa nhà số C phố H, phường H, thành phố Hà Nội (*Trước đây là Tòa nhà số C phố H, phường T, quận H, TP. Hà Nội*); *Vắng mặt.*

- **Công ty cổ phần M;** Trụ sở: Số G phố D, phường C, TP. Hà Nội (*Trước đây là số 78 phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội*); Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc T1, trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Lê Trung A, cán bộ xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 10904/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 01/2/2025*); *Có mặt.*

- **Anh Nguyễn Như Q,** sinh năm 1981 và chị **Tạ Thị Lệ H3,** sinh năm 1984; HKTT: Thôn T, xã N, TP. Hà Nội (*Trước đây là Thôn T, xã H, huyện S, TP. Hà Nội*); (*Chị H3 ủy quyền cho chồng là Nguyễn Như Q*); *Vắng mặt.*

- **Anh Nguyễn Hùng C1,** sinh năm 1980; HKTT: Tổ dân phố số D phường Đ, TP. (*Trước đây là TDP số 4, phường T, quận N, Hà Nội*); Nơi ở: CH A, N01 T8, khu đô thị N, phường X, TP. (*Trước đây là CH A902, N01 T8, Khu đô thị N, phường X, quận B, Hà Nội*); *Vắng mặt.*

- **Công ty CP T3;** Trụ sở: D07, số C, C, khu đô thị Geleximco L, phường D, TP. (*Trước đây là D07 số 38, 39 khu đô thị G, phường D, quận H, TP. Hà Nội*); Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đạt H4, sinh năm 1986, Chủ tịch HĐQT; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2023, chị H5 mời và thuê C về làm việc cho Công ty Đ ở mảng phát triển thị trường bất động sản và để phục vụ cho công việc tại công ty, ngày 05/10/2023 Công ty Đ đã ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - ***.** màu đen; Thời hạn thuê 06 tháng từ ngày 05/10/2023 đến ngày 05/4/2024, giá thuê là 16.000.000đ/tháng của Công ty Cổ phần T4 (đại diện theo pháp luật là anh Trần Minh P – Chủ tịch Hội đồng quản trị) và giao xe trên. C sử dụng phục vụ công việc tại Công ty (xe ô tô này là do chị D1 quản lý và sử dụng nhưng nhờ anh Trần Minh P - đứng tên ký hợp đồng hộ dưới danh nghĩa của công ty T4). Sau khi thuê xe khoảng 01 tháng, do khó khăn về thị trường bất động sản và công việc kinh doanh không hiệu quả nên chị H5 đã thông báo cho chị D1 để chấm dứt hợp đồng thuê xe. Đến ngày 05/11/2023, chị D1 và anh P đã đến công ty Đ để nhận bàn giao lại xe đồng thời làm thủ tục thanh lý hợp đồng thuê xe thì lúc này, C đề nghị được thuê tiếp với tư cách cá nhân theo hình thức thuê xe tự lái và C vẫn thanh toán tiền thuê xe với giá 16.000.000đ/tháng như thỏa thuận. Chị D1 đồng ý và đề nghị vấn đề hợp đồng cũ đã ký với Công ty Đ, chị thỏa thuận thuê xe bằng miệng. Sau khi C thuê xe, C đã thanh toán tiền thuê xe tháng 11/2023 và tháng 12/2023 cho anh P theo thỏa thuận và quy định tại hợp đồng cũ.

Khoảng đầu tháng 12/2023, C cùng với bạn là Nguyễn Tiến S tham gia đầu tư tiền ảo và bị thua lỗ nên đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - ***.** trên lấy tiền chơi tiền ảo trên mạng. C và S bàn với nhau mang xe của chị D1 đi đặt cầm cố để chơi tiền ảo thì S đồng ý. Do S không chuyên đi xe của C nên S biết chiếc xe trên là do C đi thuê của chị D1 và S đã từng trả tiền thuê xe tháng 12/2023 giúp cho C. Sau khi bàn bạc, ngày 11/12/2023 C đã đến S ở khu vực Thiên đường B, xã A, huyện H, Hà Nội để mang xe đi Đông Anh cầm cố lấy 50.000.000đ để chơi tiền ảo theo hình thức là “cầm nốt” để giải quyết nguồn tiền trước mắt rồi tính cách lấy xe ra sau. C sau đó chờ S đi đến chung cư I, xã V, huyện Đ, Hà Nội và giao xe cho S mang đi cầm cố còn C ngồi đợi ở quán cà phê L gần đó. S sau đó gọi điện thoại liên hệ và đem xe đến đặt anh Bùi Quốc H6 (sinh năm: 1979; HKTT: Thôn V, xã V, huyện Đ, TP. Hà Nội - là người buôn bán xe ô tô cũ) lấy 50.000.000 đồng và để lại chiếc xe ô tô trên cho H6 làm tin, hẹn trả tiền trong ngày, anh Hiệp đồng Ý và chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản 19030419954011 của S tại Ngân hàng T5. Sau khi cầm cố xe, S quay lại quán cà phê L gặp C và C sử dụng tiền cầm xe để đầu tư chơi tiền ảo. Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 16/12/2023, S và C đã 07 lần mang chiếc xe Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - ***.** trên đi cầm cố cho H6 để vay 50.000.000 đồng/lần cầm cố để lấy tiền chơi tiền ảo và do chơi thắng nên S trả tiền cho H6 và chuộc xe ra ngay trong ngày. Đến ngày 16/12/2023, sau khi đặt xe cho H6 để vay 50.000.000 đồng và sử dụng chơi tiền ảo nhưng do thua lỗ hết nên S và C không có tiền trả cho H6 để chuộc và lấy xe ra. Đến ngày 05/01/2024, Công ty Đ do không muốn ràng buộc pháp lý nên đã thống nhất với chị D1 thanh lý hợp đồng thuê xe nên chị D1 đã liên hệ yêu cầu C mang xe ô tô về trả. Lúc này, do C đã đặt cầm cố xe, không có tiền chuộc xe về trả cho chị D1 nên C đã nói dối với chị D1 là “đang chờ cái sản laptop bàn ở M chưa về được”, đồng thời đề nghị chị D1 cho thuê thêm 1 tháng, thời hạn kể từ 05/01/2024 đến 05/02/2024. Chị D1 tin tưởng nên đồng ý và soạn thảo hợp đồng thuê xe gửi qua zalo cho C xem và đề nghị C mang xe về để ký hợp đồng. C sau đó chụp nội dung tin nhắn của chị D1 yêu cầu mang xe về rồi gửi cho S xem. S lúc này hướng dẫn và bảo C tìm cách lấy lý do nào đó hợp lý để trì hoãn trả xe và bảo với C nói là “B là đi M thứ 2 lên” nên C đã nói lại với chị D1 để trì hoãn trả xe. Sau đó, C bảo S là tìm nguồn tiền lấy xe ra để làm hợp đồng thuê mới với chị D1 nhưng do S và C đều không lo được tiền nên không có khả năng lấy xe về trả cho chị D1. Do cả hai không có tiền và không có khả năng lấy xe về trả nên S bảo với C cứ lấy lý do trì hoãn và bảo C tạm trốn một thời gian rồi tính sau nên C tiếp tục tìm các lý do khác nhau để nói dối chị D1 (như bận công việc ở Thanh Hóa, Phú Thọ ...) để lấy lý do không trả xe cho chị D1. Quá thời hạn 01 tháng thuê xe, chị D1 thông báo, nhắn tin cho C nhiều lần để yêu cầu C trả xe nhưng không thấy C mang xe về trả nên tìm hiểu và biết C đã mang xe ô tô đi cầm cố thì C mới thừa nhận với chị D1 việc C đã cầm cố xe, không có khả năng lấy xe về trả và từ tháng 01/2024, C cũng không thanh toán tiền thuê xe cho chị D1. Sau nhiều lần yêu cầu C mang xe về trả nhưng không được nên chị D1 đã có đơn tố giác gửi cơ quan công an. Sau khi biết chị D1 đã có đơn trình báo, S đã bỏ trốn nên C bỏ trốn khỏi địa phương và cắt liên lạc với chị D1.

Đến ngày 23/8/2024, Nguyễn Kim C đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Sau khi biết tin C đầu thú và bị bắt, khoảng tháng 9/2024, S đã liên hệ với anh H6 để lấy xe về trả cho chị D1. Chị D1 sau đó đã đem xe giao nộp cho Cơ quan điều tra để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - 330.09 (do chị Hoàng Thị Phương D1 giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen (Thu giữ của Nguyễn Kim C).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, kết luận: 01 chiếc xe Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - 330.09 trị giá: 400.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Kim C và Nguyễn Tiến S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác minh, xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - 330.09 đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Như Q (sinh năm 1981, HKTT: H, S, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, anh Q khai mua chiếc xe trên theo hình thức hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng V3 từ ngày 14/12/2020, trong thời hạn 07 năm, số tiền vay là 848.000.000 đồng. Quá trình sử dụng xe đến năm 2022, anh Q cho bạn là Nguyễn Hùng C1 (sinh năm 1980, HKTT: T, phường X, B, Hà Nội) mượn sử dụng. Anh Q từ chối đòi lại chiếc xe trên.

Xác minh tại Ngân hàng V3 – Chi nhánh Sở giao dịch xác định: Anh Nguyễn Như Q và vợ là chị Tạ Thị Lệ H3 vay 848.000.000 đồng của Ngân hàng V3 để mua chiếc xe trên, tài sản bảo đảm là chính chiếc xe ô tô Vinfast Lux A2.0 BKS 30G - 330.09. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, do anh Q và chị H3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/7/2024. Ngân hàng V3 đã nhiều lần đôn đốc anh Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc tự nguyện bàn giao lại tài sản bảo đảm nhưng anh Q không thực hiện. Ngày 07/11/2024, Ngân hàng V3 đã ra quyết định số 88/2024/QĐ-CTHĐQT về việc thu hồi khoản vay và xử lý tài sản bảo đảm, đồng thời có văn bản ủy quyền cho nhân viên Trần Đức A1 (sinh năm 1992, HKTT: V, H, Hà Nội) làm việc với Cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị giao chiếc xe cho Ngân hàng để xử lý khoản vay của khách hàng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Hùng C1 khai: Anh C1 và anh Nguyễn Như Q cùng nhau góp vốn làm ăn và biết anh Q mua chiếc xe trên theo hình thức trả góp ngân hàng. Năm 2022, anh Q giao chiếc xe trên cho anh C1 sử dụng và thỏa thuận anh C1 có toàn quyền quyết định đối với chiếc xe ô tô trên. Khoảng năm 2022, anh C1 hợp tác làm ăn với Công ty T3 do anh Nguyễn Đạt H4 (sinh năm 1986, HKTT: L, H, Hà Nội – làm chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc) nên C1 góp vốn chiếc xe trên vào công ty để hợp tác kinh doanh với thỏa thuận giao cho anh H4 toàn quyền trong việc định đoạt chiếc xe. Anh C1 từ chối nhận lại chiếc xe trên.

Anh Nguyễn Đạt H4 khai: Tháng 12/2022, chị Hoàng Thị Phương D1 góp vốn cùng với anh H4 đầu tư dự án ở Hòa Bình. Chị D1 đầu tư số tiền 01 tỷ đồng vào công ty T3 và nhờ anh Trần Minh P (sinh năm 1981, HKTT: xã N, Đ, Hà Nội) đứng tên đầu tư giúp và do chị D1 yêu cầu phải có tài sản đối ứng nên anh H4 và anh C1 đã sử dụng chiếc xe trên để đối ứng cho khoản đầu tư của

chị D1 trong thời hạn 01 năm, thỏa thuận thời hạn 01 năm nếu công ty T3 không hoàn lại vốn cho chị D1 thì chị D1 có quyền quyết định việc sang nhượng, mua bán chiếc xe trên để khấu trừ vào số tiền vốn đã góp. Sau đó, do công ty T3 không chi trả được lợi nhuận nên chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị D1. Năm 2023, chị D1 đã nhờ anh P đứng tên ký hợp đồng cho thuê xe giữa Công ty T6 (do anh Trần Minh P - là Chủ tịch Hội đồng quản trị) cho Công ty Đ thuê chiếc xe trên. Anh Nguyễn Đạt H4 đồng ý đối ứng bằng tài sản khác tương đương giá trị chiếc xe Vinfast Lux A2.0 BKS 30G-***.** cho chị D1. Chị D1 từ chối quyền đối lại chiếc xe trên.

Đối với Bùi Quốc H6, quá trình điều tra xác định từ ngày 11/12/2023 đến ngày 16/12/2023, H6 đã 07 lần cho S vay tiền có đặt tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0 BKS 30G-***.**. Do khi đặt xe, S nói nguồn gốc chiếc xe trên là của S mua theo hình thức trả góp ngân hàng, H6 không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 11/02/2025, cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân quận N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Quốc H6 về hành vi: Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản, theo quy định tại nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có công văn số 4562 ngày 08/10/2024 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ trao đổi về thẩm quyền giải quyết vụ án. Ngày 18/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có công văn phúc đáp xác định thẩm quyền điều tra vụ án thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Phương D1 yêu cầu Nguyễn Kim C bồi thường tiền thuê xe 09 tháng là 144.000.000 đồng (Nguyễn Kim C và Nguyễn Tiến S đồng ý bồi thường số tiền trên). Anh Bùi Quốc H6 không yêu cầu đối với số tiền 50.000.000 đồng cho S vay. Ngân hàng V3 đề nghị bàn giao chiếc xe ô tô trên cho ngân hàng để xử lý tài sản bảo đảm. Đến nay, khoản nợ của anh Nguyễn Như Q1 và chị Tạ Thị Lệ H3 đã được Ngân hàng V2 bán cho Công ty CP M.

Lời khai của Nguyễn Kim C và Nguyễn Tiến S là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người liên quan, vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HSST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:**

- *Tuyên bố các bị cáo:* Nguyễn Kim C, Nguyễn Tiến S phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng điều luật, quyết định về hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với chiếc xe ô tô đã thu giữ, bản án sơ thẩm đã tuyên: Tạm giao cho Công ty Cổ phần M để xử lý thu hồi nợ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G -***.**, SM 192460034 VF20SED, số khung RPXAB1RSGKV000968.

- Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2025, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là các anh Nguyễn Hùng C1, Nguyễn Như Q có đơn kháng cáo về phần biện pháp tư pháp của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G - ***.**, cho anh Q sử dụng để có phương tiện đi lại, kiểm tiền trả nợ ngân hàng. Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo Nguyễn Như Q, Nguyễn Hùng C1 vắng mặt nên Tòa án đã công bố những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đơn kháng cáo của những người trên.

- Đại diện Công ty M có ý kiến: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Giao xe ô tô cho Công ty xử lý, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Như Q, Nguyễn Hùng C1 là hợp lệ về mặt hình thức, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Tiến S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Về biện pháp tư pháp: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G -33.09 anh Q, chị H3 mua bằng tiền vay Ngân hàng V3. Đến nay anh Q, chị H3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G -330.09 cho Công ty CP M (là đơn vị đã mua lại khoản nợ trên từ Ngân hàng V3), thu hồi nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm ghi tạm giao xe ô tô cho Công ty M là không chính xác, cần phải sửa bản án sơ thẩm về nội dung này. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Q, anh C1 về phần xử lý vật chứng của vụ án. Nhưng sửa bản án sơ thẩm, tuyên giao xe ô tô trên cho Công ty CP M để xử lý, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Như Q, Nguyễn Hùng C1 được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Kim C là người thuê chiếc xe ô tô Vinfast Lux A2.0 BKS 30G-330.09 từ chị Hoàng Thị Phương D1. Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 16/12/2023, C và bạn là Nguyễn Tiến S đã 07 lần mang chiếc xe Vinfast Lux A2.0 BKS 30G-330.09 trên đi cầm cố cho anh Bùi Quốc H6 để vay 50.000.000 đồng/lần cầm cố, lấy tiền chơi tiền ảo và do chơi thắng nên S trả tiền cho H6 và chuộc xe ra ngay trong ngày. Đến ngày 16/12/2023, sau khi đặt xe cho H6 để vay 50.000.000 đồng và sử dụng chơi tiền ảo nhưng do thua lỗ hết, nên S và C không có tiền trả cho H6 để lấy xe về trả lại cho chị D1. Khi không đòi được xe, chị D1 đã có đơn tố cáo hành vi của C với Cơ quan điều tra. Theo Kết luận định giá tài sản, chiếc xe ô tô trên trị giá 400.000.000 đồng. Nguyễn Tiến S biết xe ô tô trên C thuê của chị D1 nhưng cũng đồng thuận và cùng với C đặt xe ô tô cho anh H6. Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Tiến S về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.2]. Xét kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là các anh Nguyễn Như Q, anh Nguyễn Hùng C1:

Sau khi xét xử anh Nguyễn Như Q, anh Nguyễn Hùng C1 có đơn kháng cáo đề nghị giao chiếc xe ô tô trên cho anh Q để làm phương tiện đi lại và kiểm tiền trả nợ Ngân hàng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G -***.**, SM 192460034 VF20SED, số khung RPXAB1RSGKV000968 đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Như Q.

- Ngày 14/12/2020, anh Nguyễn Như Q và vợ là chị Tạ Thị Lệ H3 đã ký Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô số LN2012113137469 với Ngân hàng V3. Theo đó anh Q, chị H3 vay Ngân hàng V3 số tiền 848.000.000 đồng để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô trên, đồng thời thế chấp chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng để làm tài sản bảo đảm cho khoản vay.

- Theo Ngân hàng V3 cung cấp, đến nay, anh Q, chị H3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 28/3/2025, anh Q, chị H3 còn nợ Ngân hàng V3 số tiền 488.967.786 đồng (*gồm: Nợ gốc: 424.010.000 đồng; Nợ lãi: 58.294.686 đồng; P1 trả nợ trước hạn: 6.663.100 đồng*). Đến nay, khoản nợ của anh Q, chị H3 đã được Ngân hàng V3 bán cho Công ty CP M, vì vậy Công ty CP M có quyền kế thừa quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng V3 đối với khoản vay trên.

- Tại điểm 7 Điều 3 của Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp ô tô nêu trên có nội dung quy định: *khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên cho vay có quyền thu giữ xử lý tài sản bảo đảm để xử lý theo quy định (Bút lục 363)*. Vì vậy, khi anh Q, chị H3 không trả được nợ đúng hạn V3 có quyền đề nghị Cơ

quan nhà nước có thẩm quyền được nhận tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ theo quy định.

- Trong quá trình điều tra anh Q, chị H3 đều xác nhận nghĩa vụ nợ với V3, xác nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay, từ chối quyền nhận lại xe mà đề nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định (BL385-390; 400). Anh Nguyễn Hùng C1 là người được anh Q giao quản lý, sử dụng xe ô tô trên cũng từ chối quyền nhận lại xe (BL346).

- Căn cứ: khoản 5 Điều 323, các Điều 320, 324, Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 7, 23, 49, 52 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 Chính phủ; Hợp đồng đã ký giữa các bên như đã nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm tuyên giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G -330.09 cho Công ty M để xử lý thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với pháp luật và thoả thuận giữa các bên.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Như Q, anh Nguyễn Hùng C1 về việc đề nghị giao chiếc xe ô tô trên cho anh Q. Tuy nhiên, lẽ ra bản án sơ thẩm phải tuyên rõ, giao chiếc xe ô tô trên cho Công ty CP M xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên “*tạm giao ...*” là không bảo đảm tính pháp lý (*không rõ tạm giao đến khi nào, hậu quả pháp lý của việc tạm giao là gì*). Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần phải sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án cho đúng quy định, để đảm bảo việc thi hành án.

[2.3]. Về các nội dung khác

- Về án phí: Kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên không được chấp nhận nhưng bản án sơ thẩm bị sửa về cách tuyên án nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Như Q, Nguyễn Hùng C1 về việc giao chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Như Q. Nhưng sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 87/2025/HSST ngày 28/4/2025 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về biện pháp tư pháp.

- Áp dụng: Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 323, các Điều 320, 324, Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 7, 23, 49, 52 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 Chính phủ;

Giao cho Công ty Cổ phần M: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, BKS 30G -330.09, SM 192460034 VF20SED, số khung RPXAB1RSGKV000968, để xử lý, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Những người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trả lại cho các anh Nguyễn Như Q, Nguyễn Hùng C1 mỗi người 200.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 28501, 28502 ngày 21/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ 1);
- VKSNDTC;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- TAND Khu vực 4;
- VKSND Khu vực 4;
- Thi hành án DS TP. Hà Nội
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy